

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 102/TLST-DS, ngày 21 tháng 02 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần S; Địa chỉ trụ sở: Số A, đường B, Phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Anh D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện theo ủy quyền của ông D: ông Nhan Thành N, chức vụ Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh Trà Vinh. Người đại diện theo ủy quyền của ông N: anh Trịnh Tăng Việt T - Giám đốc Phòng khách hàng cá nhân (theo văn bản ủy quyền ngày 04/5/2022).

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị Kim C, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*Về số tiền phải trả*: Bà Trần Thị Kim C tự nguyện trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần S chi nhánh Trà Vinh số tiền là 156.571.207 đồng (Một trăm năm mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi một nghìn, hai trăm lẻ bảy đồng); (Trong này tiền gốc 118.750.000 đồng (Một trăm mười tám triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng), nợ lãi trong hạn 21.682.685 đồng (Hai mươi một triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn, sáu trăm tám mươi lăm đồng), nợ lãi quá hạn 13.511.468 đồng (Mười ba triệu, năm trăm mười một nghìn, bốn trăm sáu mươi tám đồng), phạt chậm thanh toán 2.627.054 đồng (Hai triệu, sáu trăm hai mươi bảy nghìn, không trăm năm mươi bốn đồng)).

*Về thời gian trả:* Anh T và bà C tự nguyện thỏa thuận do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long giải quyết theo quy định của pháp luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày 05/5/2022, bà Trần Thị Kim C còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất tại hợp đồng số 114180422/TTTTD-SCB-CNTV.18 ký ngày 20/3/2018 bà C đã ký với Ngân hàng cho đến khi trả xong nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Trường hợp bà Trần Thị Kim C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tất nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 114180422/HĐTC-SCB-CNTV.18 ngày 20/3/2018 đối với Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 195124, thửa đất số A, tờ bản đồ số 23 diện tích 489m<sup>2</sup>, loại đất ở - quả, tọa lạc tại ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh do Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Trà Vinh cấp quyền sử dụng đất cho ông Trần Ngọc R đứng tên vào ngày 12/01/2018 được điều chỉnh trang tư cho bà Trần Thị Kim C ngày 29/01/2018 theo hồ sơ số 007127.TA.003 để thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S.

*Về án phí sơ thẩm:* Bà Trần Thị Kim C tự nguyện nộp 3.914.280 đồng (Ba triệu, chín trăm mười bốn nghìn, hai trăm tám mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S 3.483.000 đồng (Ba triệu, bốn trăm tám mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008477, ngày 08/02/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
**Nguyễn Thị Trang**  
Đã ký